

Bản án số: **63/2025/HS-PT**

Ngày: 15/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Lê Văn Thường**

 ông **Phùng Anh Dũng**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Phương Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 609/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo **Lê Vạn B** về tội “*Giết người*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Vạn B (tên gọi khác: **H**); sinh ngày 02/02/1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: **thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông **Lê Văn G** (sinh năm 1964) và bà **Lê Thị H1** (sinh năm 1972); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ**; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Vạn B: ông **Trịnh Anh H2** - Luật sư thuộc Công ty L - Chi nhánh Đ1, Đoàn Luật sư tỉnh Q.

Địa chỉ: **G B, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng**; có mặt.

- Bị hại: anh **Nguyễn Đức V**, sinh năm 1994; địa chỉ: **thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh **Lê Vạn V1**, sinh năm 2000; địa chỉ: **thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1999; địa chỉ: **thôn F, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; có mặt.

2. Anh **Phan Văn S**, sinh năm 1999; địa chỉ: địa chỉ: **thôn I, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; vắng mặt.

3. Anh **Trần Văn T**, sinh năm 2000; địa chỉ: **thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; có mặt.

4. Anh **Trần Ngọc N**, sinh năm 1987; có mặt.

5. Chị **Lê Thị N1**, sinh năm 1991; có mặt.

6. Anh **Nguyễn Đức B1**, sinh năm 1988; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: **thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**;

7. Anh **Lê Bá Đ**, sinh năm 1987; địa chỉ: **thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/9/2018, **Nguyễn Đức V** và một số người thân trong gia đình **V** đến quán trà sữa "YAME" thuộc **thôn F, xã E, huyện K** ngồi uống bia và hát Karaoke. Ngồi một lúc thì **V** thấy **Lê Vạn B** đang ngồi uống nước ở bàn bên cạnh nhìn **V**. Nghĩ **B** nhìn đều mình nên **V** cầm vỏ lon bia ném trúng người **B** rồi **V** đi đến dùng tay đánh nhiều cái trúng người **B** thì được nhiều người ngăn cản nên **V** không đánh nữa và bỏ về.

Sau đó, **B** gọi điện thoại cho **Lê Vạn V1** nói **V1** đến quán "YAME". Sau khi nghe điện thoại xong, **V1** đã rủ **Lê Văn C, Phan Văn S, Trần Văn T** đi cùng với **V1** đến quán trà sữa "YAME", nhưng **V1** không nói cho ai biết đến quán "YAME" để làm gì. Đến nơi, **V1** đi vào trong quán được **B** kể cho nghe việc bị **V** đánh. Sau đó, **B** chở **V1, T** chở **C** và **S** đi về hướng **thôn G, xã E**. Khi cả nhóm đi ngang qua khu vực cây đa thuộc **thôn G, xã E** thì thấy một nhóm thanh niên đang đứng trong sân nhà **V**, trong đó có **V**. Thấy vậy, nhóm của **B** quay đầu xe lại nhưng xe **B** bị chết máy ngay ở gốc cây đa. Thấy vậy, **V** cầm 01 con dao (loại dao chặt củi), lưỡi bằng kim loại và 01 cây gậy gỗ chạy ra và dùng dao chém trúng khuỷu tay trái của **V1** một cái thì **V1** bỏ chạy. **V** tiếp tục xông đến chém **B** nhưng **B** giơ tay lên đỡ nên bị trúng dao gây thương tích ở bàn tay trái. **B** lao vào giằng co với **V** thì con dao, cây gậy **V** cầm rơi xuống đất. Sau đó, **V** và **B** rượt đuổi nhau đến khu vực nương nước giáp với hàng rào hội trường **thôn G, xã E** thì cả hai xô xát, đánh nhau tại đây. Sau đó, **Lê Vạn B** dùng 01 con dao lưỡi bằng kim loại, mũi sắc bén đâm nhiều nhất trúng vào vùng bụng và vùng ngực của **V** gây thương tích. Lúc này, có anh **Trần Ngọc N** đến can

ngăn nên sự việc đánh nhau dừng lại. Nhóm của B lên xe bỏ về và đưa V1 đến Trạm xá 719, xã E để cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Đ2 để điều trị.

Còn Nguyễn Đức V được N, Đ và một số người dìu về nhà. Thấy V bị thương ở vùng bụng, ngực nên gia đình đưa V đến Trạm xá 719, xã E để xử lý vết thương, do vết thương nặng nên được chuyển lên cấp cứu tại Bệnh viện Đ3.

Ngày 21/9/2018, gia đình Nguyễn Đức V trình báo sự việc đến Công an xã E, Công an xã E đã tiến hành kiểm tra hiện trường và phát hiện, thu giữ 01 con dao (cán và lưỡi đã bị gãy rời nhau), lưỡi bằng kim loại, dài 11,5cm, cán bằng gỗ, dài 11,6cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/PY-TgT ngày 17/12/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ đối với Nguyễn Đức V đã kết luận: Vết thương thấu bụng, thủng ruột non 06 lỗ, tỷ lệ 40%; Vết thương thấu màng tim, tỷ lệ 31%, cộng lòi 19%; Các vết thương phân mềm, tỷ lệ 05%, cộng lòi 02%. **Tổng tỷ lệ thương tích là 61%.** Vật tác động: Vật sắc, nhọn (Bút lục số 70).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 177/PY-TgT ngày 22/01/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ đối với Lê Vạn B đã kết luận: Đa thương bàn ngón tay trái, tỷ lệ thương tích 04%; Vật tác động: Vật sắc, bén (Bút lục số 72).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 178/PY-TgT ngày 22/01/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ đối với Lê Vạn V1 đã kết luận: Vết thương gãy mõm khuỷu tay trái, tỷ lệ thương tích 10%; Vật tác động: Vật sắc, bén (Bút lục số 73).

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 25/KLVGTT-PY ngày 09/8/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Đ thể hiện: “Mẫu vật gửi đến giám định là 01 con dao có mũi nhọn (cán và lưỡi đã bị gãy rời nhau), tổng chiều dài 23,1cm, lưỡi kim loại cứng màu trắng bạc (inox), dài 11,5cm, cán bằng gỗ cứng, màu nâu, dài 11,6cm là vật sắc, nhọn thì có khả năng gây ra được thương tích như tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/PY-TgT ngày 17/12/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ đối với Nguyễn Đức V”.

Tài liệu đồ vật bị thu giữ:

- 01 (một) con dao cán gỗ, phần cán và lưỡi đã bị gãy rời; lưỡi dao làm bằng kim loại màu sáng, có mũi dao nhọn, dài 11,5cm; chỗ rộng nhất 1,8cm; cán dao dài 11,6cm;

- 09 (chín) tờ tiền Việt Nam đồng có mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng có mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng có mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng có mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), thu giữ của bị can Lê Vạn B khi thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam (tổng cộng 4.850.000 đồng).

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: tuyên bố bị cáo **Lê Vạn B** (tên gọi khác: **H**) phạm tội “*Giết người*”.

Về Điều luật áp dụng và hình phạt: áp dụng khoản 2 Điều 123; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Vạn B** 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 16 tháng 4 năm 2024.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Buộc bị cáo **Lê Vạn B** phải bồi thường cho bị hại **Nguyễn Đức V** số tiền là 167.128.000 đồng (một trăm sáu mươi bảy triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

- Buộc bị hại **Nguyễn Đức V** phải bồi thường cho bị cáo **Lê Vạn B** số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) và bồi thường cho anh **Lê Vạn V1** số tiền 66.696.000 đồng (sáu mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2024, bị cáo **Lê Vạn B** kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Giết người và tuyên phạt 07 năm tù là chưa đúng người, đúng tội, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Lê Vạn B** thay đổi nội dung kháng cáo; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm: tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Lê Vạn B** hoàn toàn thừa nhận có hành vi gây thương tích cho người bị hại; bị cáo nhận thấy án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Giết người*” là đúng người, đúng tội; bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đ; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo **Lê Vạn B** trình bày quan điểm thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo; về phần hình phạt thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử cân

nhắc giảm cho bị cáo **Lê Vạn B** mức hình phạt nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 03 tháng 10 năm 2024, bị cáo **Lê Vạn B** kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về tội danh:

Trong quá trình điều tra vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, **Lê Vạn B** không thừa nhận bị cáo có hành vi dùng dao đâm anh **Nguyễn Đức V**, thương tích của anh **V** do ai gây ra bị cáo không biết. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, **Lê Vạn B** khai nhận chính bị cáo là người gây ra thương tích cho anh **Nguyễn Đức V** và thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử bị cáo về tội “*Giết người*” là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại **Nguyễn Đức V**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Lê Vạn V1** (em ruột bị cáo) và lời khai ban đầu của những người làm chứng **Lê Văn C**, **Phan Văn S**, **Trần Văn T** cũng như lời khai của những người làm chứng khác; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng hơn 19 giờ 30 phút ngày 20/9/2018, do bị **Nguyễn Đức V** gây sự, vô cớ đánh **Lê Vạn B** trước nên bị cáo đã lấy 01 con dao Thái Lan của chị **Lê Thị N1** tại quán trà sữa “YAME”; sau đó đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể anh **V**, gây thương tích cho anh **V** với tỉ lệ 61%.

Giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng bị hại đã vô cớ đánh bị cáo trước, sau đó bị hại tiếp tục dùng dao chém anh **Lê Vạn V1** là em ruột bị cáo và dùng dao đuổi đánh bị cáo; để phản ứng lại việc bị **Nguyễn Đức V** đánh, bị cáo đã dùng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng anh **V**. Hành vi của **Lê Vạn B** đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” nên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kết tội **Lê Vạn B** “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, phải cách

ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo không nhận tội, khai báo không thành khẩn nên sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 07 năm tù, mức hình phạt khởi điểm của khung hình mà bị cáo bị truy tố, xét xử. Mức hình phạt này là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Bị cáo có nhân thân tốt; bị hại cũng có một phần lỗi và đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Đây các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Việc giảm cho bị cáo một phần hình phạt trong trường hợp cụ thể này vừa thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thật sự biết ăn năn, hối cải nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với trường hợp phạm tội chưa đạt và tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với số tiền 15.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại sẽ được khấu trừ trong giai đoạn thi hành án.

[3]. Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Lê Văn B**; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo **Lê Văn B** không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Văn B**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Lê Vạn B** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 16 tháng 4 năm 2024.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo **Lê Vạn B** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA; LT; phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Đức Kiên